

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: số 28 đường B H 4, phường K T, quận C L, thành phố Đ N.

- Bà Võ Thị Thanh A, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 48 phường K T, quận C L, thành phố Đ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh A và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, ông bà đã sống ly thân. Do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thanh A và ông Nguyễn Văn Đ.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thanh A xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 14/04/2014 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/10/2018. Ly hôn ông bà thoả thuận: Giao 02 con chung là Nguyễn

Thanh S và Nguyễn Ngọc Gia H cho bà Võ Thị Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thanh A xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thanh A chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thanh A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 14/04/2014 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/10/2018 cho bà Võ Thị Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

1.4 Lệ phí giải quyết việc HNGĐ: 300.000 đồng, ông Đ và bà A mỗi người chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 9475 ngày 26/02/2025. Ông Đ và bà A đã nộp đủ lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- (Giấy ĐKKH số 38, năm 2014)
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ